

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYẾT
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 05/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lệ Thuyết, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thành
2. Ông Nguyễn Văn Thương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị Th

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đồng bị đơn: Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị D

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th được Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thuyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 313673 ngày 12/8/2013 và anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị D được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 313697 ngày 18/8/2013 cùng nhau xác định diện tích và ranh giới quyền sử dụng đất của hai thửa đất liền kề theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 02, cấp cho anh Trần Văn T và chị Ngô Thị Th theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 313673 ngày 12/8/2013, địa chỉ: Thôn

Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Diện tích 5298,0m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 250,0 m², đất trồng cây hàng năm khác: 5048,0 m², có số đo các cạnh như sau: Từ điểm 3 đến điểm 4 giáp với đất của anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị D có số đo 70,21 mét; Từ điểm 3 đến điểm 5 giáp với đất Ủy ban nhân dân xã Ng quản lý có số đo 52,20 mét; Từ điểm 5 đến điểm 6 giáp với đất Đ có số đo 27,62 mét; Từ điểm 6 đến điểm 7 giáp với đất của anh Võ Hưng H và chị Trần Thị Nh có số đo 32,29 mét; Từ điểm 7 đến điểm 8 giáp với đất của anh Trần Văn T và chị Ngô Thị Th đang sử dụng (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có số đo 49,64 mét; Từ điểm 8 đến điểm 4 giáp với đường giao thông có số đo 73,37 mét.

- Thừa đất số 41, tờ bản đồ số 02, cấp cho anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 313697 ngày 18/8/2013, địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Diện tích 7761,0m². Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 250,0 m², đất trồng cây hàng năm khác: 7511,0 m², có số đo các cạnh như sau: Từ điểm 1 đến điểm 2 giáp với đường quy hoạch giao thông có số đo 82,93 mét; Từ điểm 2 đến điểm 3 giáp với đất Ủy ban nhân dân xã Ng quản lý có số đo 94,45 mét; Từ điểm 3 đến điểm 4 giáp với đất anh Trần Văn T và chị Ngô Thị Th có số đo 70,21 mét; Từ điểm 4 đến điểm 1 giáp với đường giao thông có số đo 109,68 mét.

- Ranh giới quyền sử dụng đất của thửa đất số 77 và thửa đất số 41, tờ bản đồ số 02 thôn Thượng B, xã Ngu Th, huyện L được ký hiệu từ điểm 4 đến điểm 3 tính từ điểm tiếp giáp với mép đường giao thông đến khu đất rừng do Ủy ban nhân dân xã Ng quản lý có số đo 70,21 mét.

Kèm theo sơ đồ mô tả ranh giới, mốc giới hai thửa đất nêu trên do Hội đồng xét xử lập, là một phần không thể thiếu của quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

b) Anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th và anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị D thỏa thuận: Giao cho anh T, chị Th được toàn quyền định đoạt đối với 13 cây keo, tràm anh H, chị D trồng trên đất của anh T, chị Th và anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th giao cho anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đổi với giá trị 13 cây keo, tràm anh H, chị D trồng trên đất anh T, chị Th và số cây keo, tràm anh T, chị Th đã nhổ bỏ của anh H, chị D trước đây.

c) Về án phí: Anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th và anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị D thỏa thuận giao cho anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th chịu 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm anh T và chị Th phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0004517 ngày 16 tháng 8 năm 2022. Anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th còn phải nộp thêm số tiền 75.000 đồng.

d) Anh Trần Văn T, chị Ngô Thị Th và anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị D có quyền liên hệ các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn